

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Hữu Luynh.
- Ông Lê Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/HSST ngày 04/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/1989, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, hiện ở: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh ruột có 02 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Hiện vợ con ở: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 2920/HSPT ngày 22/12/2004 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là TAND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Hoàng Văn T 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2006, đã xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h30 phút ngày 20/6/2024, tại [số nhà A thuộc Thôn A, xã Đ, huyện Đ, Công an huyện Đ](#) bắt quả tang [Hoàng Văn T](#) có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước 2,5 cm X 0,7 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Quá trình điều tra xác định: vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/6/2024, [T](#) liên lạc với người đàn ông tên “[H1](#)” ở [Đ](#) để mua ma túy, khi đi đến [công viên thị trấn L, huyện Đ](#), [T](#) gọi điện cho “[H1](#)” thì “[H1](#)” đến giao ma túy cho [T](#) và [T](#) đưa cho [H1](#) số tiền 300.000đ, sau đó [T](#) cầm ma túy về giấu vào khe cửa phòng ngủ của [T](#). Đến 19 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 thì bị Cơ quan [công an huyện Đ](#) phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 798/KL-KTHS ngày 25/6/2024 [Phòng K Công an tỉnh L](#) kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1131g (không phải một một ba một gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 76/CT-VKSDD ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Hoàng Văn T](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Hoàng Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Hoàng Văn T](#) từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy bao gói vật chứng và các dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen của [Hoàng Văn T](#).

Bị cáo [T](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2021, mỗi tháng sử dụng 01 lần. Vào ngày 19/6/2024, bị cáo [T](#) gọi điện cho người đàn ông tên “[H1](#)” để mua ma túy, bị cáo đi đến [công viên thị trấn L, huyện Đ](#), thì gọi lại “[H1](#)” đến giao ma túy cho [T](#) và [T](#) đưa cho [H1](#) số tiền 300.000đ, sau đó [T](#) cầm ma túy về giấu vào khe cửa phòng ngủ của [T](#). Đến 19 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 thì bị Cơ quan [công an huyện Đ](#) phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 20/6/2024, tại [số nhà A Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#), [Hoàng Văn T](#) có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng

0,1131g ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [T](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1131g loại Methamphetamine nêu trên của [Hoàng Văn T](#) đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng. Tình hình sử dụng ma túy ở địa phương hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông tên “[H1](#)” bán ma túy cho [T](#) hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 bao gói vật chứng trước giám định; 01 ống thủy tinh, có chiều dài khoảng 6,5cm; 01 ống nhựa, có chiều dài khoảng 18cm, màu trắng sọc cam; 01 bình thủy tinh, chiều cao khoảng 08cm, màu đỏ là bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDD hiệu Samsung, màu đen, số sêri: R9JN74HFGJ của [Hoàng Văn T](#) dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Hoàng Văn T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Hoàng Văn T](#) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/6/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định; 01 ống thủy tinh, có chiều dài khoảng 6,5cm; 01 ống nhựa, có chiều dài khoảng 18cm, màu trắng sọc cam; 01 bình thủy tinh, chiều cao khoảng 08cm, màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen, số seri: R9JN74HFGJ của [Hoàng Văn T](#).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Hoàng Văn T](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng